

Số: **02/2026/QĐST-KDTM**

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1)**

Trụ sở: Số B B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Khắc K, Phó Giám đốc theo Quyết định uỷ quyền số 2288A/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2025)

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tùng N, ông Phạm Hoàng M, bà Lê Thị Mai A theo Giấy uỷ quyền số 02/2025/GUQ.H1 ngày 19/7/2025.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH T**

Trụ sở: Thôn C, xã V, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang P – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Ông Phan Văn H**, sinh năm 1990.
Nơi thường trú: Thôn H, xã V, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp:

Ngày 07/9/2025, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã cho Công ty TNHH T vay vốn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20187/21MB/HĐTD ký ngày 07/09/2021 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 20187/21MB/HĐTD/PL01 ngày 26/10/2022 với hạn mức tín dụng (HMTD) là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng chẵn); thời hạn hiệu lực của hạn mức là: 36 tháng; mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động/Mở LC phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại xăng dầu các loại cho thương nhân cung cấp xăng dầu theo quy định tại Giấy chứng nhận cửa hàng

đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. Nội dung chi tiết thể hiện qua Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ như sau: Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 20187/21MB/HĐTD/KUNN08 ngày 31/10/2022; Số tiền giải ngân: 1.023.000.000 đồng (một tỷ không trăm hai mươi ba triệu đồng). Thời hạn vay: 03 tháng từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/01/2023. Lãi suất vay trong hạn: 11,67%/năm. Lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 15 – 6, 15 – 8; tờ bản đồ số 36 tại địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội nay là xã H, xã V, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CE 566128, số vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 08053 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 19/12/2016, đứng tên ông Phan Văn H (tài sản này là của cá nhân ông H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 21750/21MB/HĐBĐ ngày 04/10/2021 tại Văn phòng C. Tài sản đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đ1 – Chi nhánh huyện Đ ngày 05.10.2021. Tài sản trên hiện tại vẫn đang thế chấp để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tại H1.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản nợ chuyển sang quá hạn.

- Tính đến ngày 12/01/2026, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là:

- + Nợ gốc là: 809.397.396 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn là: 18.509.655 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn là: 478.983.292 đồng.

Tổng cộng là: **1.306.890.343 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm linh sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

- Thời hạn thanh toán toàn bộ khoản nợ trên chậm nhất là ngày 28/04/2026.
- Bị đơn tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 13/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.
- Trường hợp bị đơn không thanh toán được theo thỏa thuận thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nói trên để thanh toán toàn bộ khoản nợ.
- Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán khoản nợ thì Bị đơn vẫn phải tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ còn lại theo quy định. Trường hợp thừa sẽ được trả lại cho Bị đơn. Trường hợp bị đơn thanh toán xong khoản nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ giải chấp và trả lại giấy tờ cho bị đơn theo quy định.

2.3. Về án phí: Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm của bị đơn.

Công ty TNHH T phải chịu 25.603.355 đồng (*Hai mươi lăm triệu, sáu trăm linh ba nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H 22.925.649 đồng (*Hai mươi hai triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng*)

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0014545 ngày 03/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND khu vực 7 – Hà Nội;*
- *THADS thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan